

NGHỊ QUYẾT

Về việc quyết định phân bổ kinh phí sự nghiệp thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2025 xã Kbang

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ KBANG
KHÓA I, KỲ HỌP THỨ BA (CHUYÊN ĐỀ)**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ngân sách nhà nước năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 1664/NQ-UBTVQH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XV về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Gia Lai năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 111/2024/QH15 ngày 18 tháng 01 năm 2024 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 22 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai về phân bổ dự toán kinh phí sự nghiệp thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2025 cho các xã, phường trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

Xét Tờ trình số 57/TTr-UBND ngày 08 tháng 9 năm 2025 của Ủy ban nhân dân xã về việc phân bổ dự toán kinh phí sự nghiệp thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2025 xã Kbang; Báo cáo thẩm tra số 16/BC-KTNS ngày 16 tháng 9 năm 2025 của Ban Kinh tế- Ngân sách Hội đồng nhân dân xã và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quyết định phân bổ dự toán kinh phí sự nghiệp thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2025 trên địa bàn xã Kbang, như sau:

1. Phân bổ kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2025, với tổng số tiền 2.828 triệu đồng, trong đó:

+ Ngân sách trung ương: 2.192 triệu đồng

+ Ngân sách xã: 636 triệu đồng

(Chi tiết phụ lục 01 kèm theo)

2. Phân bổ kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2025, với tổng số tiền 2.041 triệu đồng, trong đó:

+ Ngân sách trung ương: 1.857 triệu đồng

+ Ngân sách xã: 184 triệu đồng

(Chi tiết phụ lục 02 kèm theo).

3. Phân bổ kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia nông thôn mới, với tổng số tiền 220,36 triệu đồng, trong đó:

+ Ngân sách trung ương: 210,36 triệu đồng

+ Ngân sách xã: 10 triệu đồng (chuyển tiếp từ xã Lơ Ku trước sắp xếp)

(Chi tiết phụ lục 03 kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân xã tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này, định kỳ báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân và báo cáo Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp gần nhất.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban Hội đồng nhân dân xã, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã và đại biểu Hội đồng nhân dân xã trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân xã Kỳ họp thứ Ba thông qua ngày 17 tháng 9 năm 2025 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Tổ đại biểu số 7 HĐND tỉnh;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Ủy ban nhân dân xã;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam xã;
- Tổ đại biểu HĐND, Đại biểu HĐND xã;
- Các cơ quan đơn vị xã;
- Trang thông tin điện tử xã;
- Lưu: Văn phòng HĐND và UBND xã ✓



Nguyễn Thanh Dũng

PHÂN BỐ KINH PHÍ SỰ NGHIỆP THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI XÃ KBANG NĂM 2025

(Kèm theo Nghị quyết số: /NQ-HDND ngày 17 tháng 9 năm 2025 của HDND xã Kbang)

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Danh mục Dự án	Dự toán phân bổ năm 2025	Trong đó:		Ghi chú
			Ngân sách trung ương	Ngân sách cấp xã (*)	
A	B	1=2+3	2	3	4
	TỔNG SỐ	2.828,0	2.192,0	636,0	
1	Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt	272,0	272,0	0,0	
1.1	Nội dung 3: Hỗ trợ chuyển đổi nghề	140,0	140,0	0,0	
1.2	Nội dung 4: Hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán	132,0	132,0	0,0	
3	Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị	1.074,0	1.015,0	59,0	
3.2	Tiểu dự án 2 - Nội dung 1: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị	1.074,0	1.015,0	59,0	
4	Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	502,0	432,0	70,0	
4.1	Tiểu dự án 1 - Nội dung 1: Đầu tư chính sách hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	502,0	432,0	70,0	
5	Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực	477,0	0,0	477,0	
5.1	Tiểu dự án 1: Đổi mới hoạt động, cùng cố phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú, trường phổ thông có học sinh ở bán trú và xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số	477,0	0,0	477,0	
6	Dự án 8: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em	285,0	260,0	25,0	
7	Dự án 9: Đầu tư phát triển nhóm dân tộc thiểu số còn nhiều khó khăn và khó khăn đặc thù	50,0	50,0	0,0	
7.1	Tiểu Dự án 2: Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	50,0	50,0	0,0	
8	Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình	168,0	163,0	5,0	
8.1	Tiểu dự án 1: Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín; phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý và tuyên truyền, vận động đồng bào; truyền thông phục vụ tổ chức triển khai thực hiện Đề án tổng thể và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	154,0	150,0	4,0	
	Tiểu dự án 3: Kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn tổ chức thực hiện Chương trình	14,0	13,0	1,0	

(*) Nguồn ngân sách cấp huyện đã bố trí đối ứng theo quy định được điều chuyển về ngân sách xã để thực hiện

PHỤ LỤC 02

PHÂN BỐ KINH PHÍ SỰ NGHIỆP CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG XÃ KBANG NĂM 2025

(Kèm theo Nghị quyết số: /NQ-HĐND ngày 17 tháng 9 năm 2025 của HĐND xã Kbang)

ĐVT: triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán phân bổ năm 2025	Trong đó		
			Ngân sách trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp xã (*)
A	B	1=2+3+4	2	3	4
	Tổng cộng	2.041,0	1.857,0	0,0	184,0
1	Dự án 2: Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo	851,0	773,0	0,0	78,0
2	Dự án 3. Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng	210,0	191,0	0,0	19,0
2.1	Tiểu dự án 1. Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp	210,0	191,0	0,0	19,0
3	Dự án 4. Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững	811,0	737,0	0,0	74,0
3.1	Tiểu dự án 1: Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn	539,0	490,0	0,0	49,0
3.2	Tiểu dự án 3: Hỗ trợ việc làm bền vững	272,0	247,0	0,0	25,0
4	Dự án 7: Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá Chương trình	169,0	156,0	0,0	13,0
4.1	Tiểu dự án 1: Nâng cao năng lực thực hiện Chương trình	94,0	87,0	0,0	7,0
4.2	Tiểu dự án 2: Giám sát, đánh giá	75,0	69,0	0,0	6,0

Ghi chú

(*) Nguồn ngân sách cấp huyện đã bố trí đối ứng theo quy định, được điều chuyển về ngân sách xã để thực hiện

PHỤ LỤC SỐ 03

PHÂN BỐ KINH PHÍ SỰ NGHIỆP THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA
XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI NĂM 2025 XÃ KBANG

(Kèm theo Nghị quyết số: /NQ-HĐND ngày 17 tháng 9 năm 2025 của HĐND xã Kbang)

ĐVT: triệu đồng

STT	NỘI DUNG (Phân bổ chi tiết theo Nội dung thành phần tại Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ Tài chính)	Dự toán phân bổ năm 2025			Ghi chú
		Tổng cộng	Trong đó		
			Ngân sách Trung ương	Ngân sách xã	
I	2	3=4+5	4	5	6
I	TỔNG CỘNG	220,036	210,036	10,000	
1	Nội dung thành phần số 06: Nâng cao chất lượng đời sống văn hóa của người dân nông thôn; bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống theo hướng bền vững gắn với phát triển du lịch nông thôn	90,000	90,000		
	Nội dung 01: Nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở; tăng cường nâng cao chất lượng hoạt động văn hóa, thể thao nông thôn, gắn với các tổ chức cộng đồng	90,000	90,000		
2	Nội dung thành phần số 7 :Nâng cao chất lượng môi trường	80,000	70,000	10,000	Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 27/12/2024 của HĐND xã Lơ Ku
	Nội dung số 5: Hỗ trợ thực hiện mô hình thôn, xóm sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn tại các thôn làng (Lắp điện chiếu sáng dọc các trục đường, lắp camera an ninh, trồng cây xanh, chỉnh trang hàng rào cổng ngõ...)	80,000	70,000	10,000	
3	Nội dung thành phần số 11: Tăng cường công tác giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình; nâng cao năng lực xây dựng Nông thôn mới ; truyền thông về xây dựng Nông thôn mới ; thực hiện Phong trào thi đua cả nước chung sức xây dựng Nông thôn mới	50,036	50,036		
	Nội dung 01: Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình: xây dựng hệ thống giám sát, đánh giá đồng bộ, toàn diện đáp ứng yêu cầu quản lý Chương trình (Hỗ trợ hoạt động của Ban Chỉ đạo. Ban quản lý CT MTQG xã)	35,000	35,000		
	Nội dung 04: Đẩy mạnh, đa dạng hình thức thông tin, truyền thông nhằm nâng cao nhận thức, chuyển đổi tư duy của cán bộ, người dân về xây dựng NTM; thực hiện có hiệu quả công tác truyền thông về xây dựng Nông thôn mới (Tổ chức Hội thi truyền thông về chương trình xây dựng NTM)	15,036	15,036		

